

Bản án số 788/2023/HS-PT
Ngày 13/10/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Tự Học;

Các Thẩm phán: Ông Phạm Văn Nam;
Ông Nguyễn Vũ Đông.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thảo Trang, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Quang Hưng - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 13 tháng 10 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 434/2023/TLPT-HS ngày 25 tháng 4 năm 2023 đối với các bị cáo Hoàng Duy P, Nguyễn Thị Mai X, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2023/HS-ST ngày 14, 15 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn.

**** Các bị cáo có kháng cáo:***

1. Hoàng Duy P (tên gọi khác: Không), sinh ngày 14/12/1976 tại Bắc Kạn; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: tổ K, phường H, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Phó Giám đốc Công ty TNHH MTV xở số kiến thiết tỉnh B; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Ngái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Duy C và bà Lý Thị M; có vợ là Mạc Thị T (đã ly hôn), Lê Minh T1 (đã ly hôn), Triệu Thu M1 (đã ly hôn); có 03 con, con lớn sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không; bị cáo hiện đang tại ngoại tại nơi cư trú; Có mặt.

2. Nguyễn Thị Mai X (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 12/11/1978 tại Hải Dương; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Tổ 8, phường Q, thành phố T2, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Kế toán Công ty TNHH MTV Xở số kiến thiết tỉnh B; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu C1 và bà Nguyễn Thị X1; có chồng là Bùi Đại N1 đã ly hôn tháng 4/2023 và có 03 con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ

sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không; bị cáo hiện đang tại ngoại tại nơi cư trú; Có mặt.

* *Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Duy P:* Luật sư Nguyễn Văn H3 và luật sư Dương Lê Ước A - Công ty luật hợp danh Đ; địa chỉ: Phòng 804, CT10 - A2, khu đô thị N2, quận C2, thành phố Hà Nội; (Luật sư H3 có mặt; Luật sư A vắng mặt).

* *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị Mai X:* Luật sư Phan Minh T5 - Văn phòng luật sư B1 thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội; địa chỉ: Phòng 702, Tòa tháp A, số 173 đường X2, quận C2, thành phố Hà Nội; Có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị cáo Nguyễn Thanh L không kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị; nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, không bị kháng nghị, Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên (viết tắt là TNHH MTV) Xổ số kiến thiết tỉnh B được thành lập theo Quyết định số 1180/QĐ-UBND ngày 04/7/2011 của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Bắc Kạn, địa chỉ tại tổ 3, phường P1, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn là doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước do Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn là chủ sở hữu, vốn điều lệ là 10 tỷ đồng; trong đó Nguyễn Thanh L (sinh 1961, trú tại Tổ 13, phường N3, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn) làm Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty theo Quyết định về việc chỉ định Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty TNHH một thành viên Xổ số kiến thiết tỉnh B số 1755/QĐ-UBND ngày 28/9/2011 và Quyết định về việc bổ nhiệm lại chức vụ Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty TNHH một thành viên Xổ số kiến thiết tỉnh B số 1322/QĐ-UBND ngày 17/8/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Kạn. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch công ty, Giám đốc doanh nghiệp Nhà nước được quy định tại Điều 30, Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 về đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản Nhà nước tại doanh nghiệp, cụ thể: “1. *Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty, Tổng Giám đốc, Giám đốc doanh nghiệp Nhà nước chịu trách nhiệm trước cơ quan đại diện chủ sở hữu và trước pháp luật trong việc tổ chức quản lý chặt chẽ, đảm bảo tính đúng đắn, trung thực và hợp pháp của các khoản doanh thu, thu nhập khác và chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. 2. Toàn bộ doanh thu, thu nhập khác và chi phí phát sinh trong hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp phải có đầy đủ hồ sơ, chứng từ theo quy định của pháp luật và phản ánh đầy đủ trong sổ kế toán của doanh nghiệp theo chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành.*”

Hoàng Duy P sinh 1976, trú tại tổ K, phường H, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn là Phó Giám đốc Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết tỉnh B. Tại các Thông báo về kết luận của lãnh đạo Công ty số 176/TB-XSKT ngày 31/10/2016, số 64/TB-

XSKT ngày 08/5/2017, số 106/TB-XSKT, số 107/TB-XSKT cùng ngày 20/6/2017 và Quy chế phân công trách nhiệm lãnh đạo phụ trách các Chi nhánh xổ số khu vực thuộc Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết tỉnh B (ban hành kèm theo Quyết định số 29/QĐ-XSKT, ngày 06/02/2017 của Chủ tịch, kiêm giám đốc Công ty Xổ số) Hoàng Duy P được Ban giám đốc phân công nhiệm vụ, quyền hạn phụ trách kinh doanh chỉ đạo trực tiếp và chủ trì các cuộc họp của phòng Kế hoạch - Kinh doanh và trực tiếp thay mặt Công ty ký hợp đồng với các đại lý chi trả hoa hồng cho đại lý là 10% đối với xổ số truyền thống và 12% đối với xổ số bốc.

Nguyễn Thị Mai X sinh 1978, trú tại Tổ 8, phường Q, thành phố T2, tỉnh Thái Nguyên làm Kế toán trưởng theo Quyết định bổ nhiệm Kế toán trưởng công ty số 116/QĐ-XSKT ngày 10/7/2012 và Quyết định bổ nhiệm lại chức danh Kế toán trưởng công ty số 121/QĐ-XSKT ngày 07/7/2017 của Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết tỉnh B. Nhiệm vụ, quyền hạn của kế toán trưởng được quy định tại Điều 53, Luật Kế toán năm 2015, đó là “1. Kế toán trưởng là người đứng đầu bộ máy kế toán của đơn vị có nhiệm vụ tổ chức thực hiện công tác kế toán trong đơn vị kế toán. 2. Kế toán trưởng của cơ quan Nhà nước, tổ chức, đơn vị sự nghiệp sử dụng ngân sách Nhà nước và doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ ngoài nhiệm vụ quy định tại khoản 1 Điều này còn có nhiệm vụ giúp người đại diện theo pháp luật của đơn vị kế toán giám sát tài chính tại đơn vị kế toán....”.

Sau quá trình thanh tra, trên cơ sở chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Kạn tại Công văn số 336 ngày 24/12/2018 và Báo cáo kết quả thanh tra ngày 09/10/2018 của Đoàn thanh tra liên ngành về việc thanh tra việc quản lý tài chính tại Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết tỉnh B. Ngày 08/01/2020, Thanh tra Nhà nước tỉnh Bắc Kạn đã chuyển toàn bộ hồ sơ vụ việc có dấu hiệu tội phạm trong quản lý kinh tế đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Kạn để thụ lý điều tra theo thẩm quyền.

Kết thúc điều tra xác định, thời điểm từ năm 2016 đến năm 2018 trong việc quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước tại Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết tỉnh B đã có một số sai phạm, cụ thể như sau:

Phòng Kế hoạch - Kinh doanh thuộc Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết tỉnh B không phải là đại lý, không được hưởng hoa hồng đại lý, tuy nhiên ngày 04/02/2016 Ban Giám đốc Công ty gồm có Nguyễn Thanh L, Hoàng Duy P, Nguyễn Thế K1) cùng Kế toán trưởng Nguyễn Thị Mai X và các Trưởng phòng đã họp bàn thống nhất chủ trương giao khoán hoa hồng cho phòng Kế hoạch - Kinh doanh là 15% (mười năm phần trăm) đối với vé xổ số bốc và vé xổ số truyền thống. Thực hiện chủ trương này, ngày 04/02/2016 bà Hà Thị D Phó Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính soạn thảo Quyết định số 31/QĐ-XSKT và ngày 30/6/2017 ông Đồng Quang L1 - Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính soạn thảo Quyết định số 115/QĐ-XSKT để giao khoán hoa hồng đại lý cho phòng Kế hoạch - Kinh doanh của Công ty theo mức 15% (mười năm phần trăm) đối với vé xổ số bốc, vé xổ số truyền thống và trình Nguyễn Thanh L là

Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết tỉnh ký ban hành. Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết tỉnh B giao Hoàng Duy P Phó Giám đốc thay mặt Công ty ký hợp đồng với các đại lý xổ số trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn để chi trả hoa hồng cho các đại lý theo tỷ lệ 10% (mười phần trăm) đối với xổ số truyền thống, 12% (mười hai phần trăm) đối với xổ số bốc và giao phòng Kế hoạch - Kinh doanh thay mặt Công ty để chi trả hoa hồng đại lý cho các đại lý theo đúng như hợp đồng đã ký kết. Như vậy, hoa hồng đại lý Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết tỉnh giao cho phòng Kế hoạch - Kinh doanh cao hơn 5% (năm phần trăm) hoa hồng xổ số bốc và 3% (ba phần trăm) hoa hồng xổ số truyền thống so với thực tế hoa hồng các đại lý được nhận. Sau khi phòng Kế hoạch - Kinh doanh thay mặt Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết tỉnh để chi trả hoa hồng cho các đại lý (10% đối với xổ số truyền thống, 12% đối với xổ số bốc) theo như hợp đồng thì cán bộ phụ trách vé xổ số truyền thống, xổ số bốc thuộc phòng Kế hoạch - Kinh doanh bù trừ tiền vé, tiền trúng thưởng, tiền hoa hồng (15%), sau đó mới nộp số tiền chênh lệch cho phòng Kế toán - Tài chính. Các cá nhân gồm Nguyễn Thị N, Đoàn Thị H1, Vũ Thị H2, Hoàng Thị Kim T3 là Kế toán viên thuộc Phòng Kế toán - Tài chính không căn cứ vào hợp đồng được ký kết giữa Công ty Xổ số kiến thiết tỉnh B với các đại lý xổ số theo quy định mà căn cứ vào Quyết định số 31/QĐ-XSKT và Quyết định số 115/QĐ-XSKT để lập chứng từ, viết phiếu chi thanh toán tiền phần trăm hoa hồng cho phòng Kế hoạch - Kinh doanh là 15% (mười năm phần trăm) và trình Nguyễn Thị Mai X - Kế toán trưởng ký chứng từ, Nguyễn Thanh L - Chủ tịch kiêm Giám đốc, chủ tài khoản ký duyệt chi giao cho Phòng Kế hoạch - Kinh doanh để trả cho các đại lý.

Từ năm 2016 đến năm 2018, sau khi đã trả cho các đại lý, tổng số tiền hoa hồng còn lại là 184.835.975đ (một trăm tám mươi tư triệu, tám trăm ba năm nghìn, chín trăm bảy năm đồng) - tương ứng với 5% hoa hồng xổ số truyền thống và 3% xổ số bốc được giữ lại tại phòng Kế hoạch - Kinh doanh. Số tiền này Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết tỉnh B không đưa vào sổ sách doanh thu của Công ty để quản lý, sử dụng và cũng không giao cho phòng Kế hoạch - Kinh doanh quản lý, sử dụng số tiền này như thế nào, chi vào nội dung gì mà để phòng Kế hoạch - Kinh doanh tự quản lý và sử dụng hết vào các nội dung theo quy định của pháp luật là không được chi, hóa đơn, chứng từ chi không đúng, không đầy đủ, thẩm quyền duyệt chi không đúng dẫn đến gây thất thoát, lãng phí, như: Chi cho cán bộ đi bán vé hội xuân: 88.145.000đ (tám mươi tám triệu, một trăm bốn năm nghìn đồng); chi phục vụ ăn uống, ban tổ chức hội xuân, cán bộ phòng bán vé: 58.275.000đ (năm mươi tám triệu, hai trăm bảy năm nghìn đồng); chi phục vụ khác để bán vé như thuê địa điểm, tiền gửi xe, mua cây dựng rạp, thuê bàn ghế: 29.870.000đ (hai mươi chín triệu, tám trăm bảy mươi nghìn đồng); chi công tác tuyên truyền 2.830.000đ (hai triệu, tám trăm ba mươi nghìn đồng); chi mua hoa, biển quảng cáo: 4.984.000đ (bốn triệu, chín trăm tám mươi nghìn đồng); chi thêm hoa hồng cho đại lý và cán bộ công ty phụ trách chi

nhánh: 5.812.900đ (năm triệu, tám trăm mười hai nghìn, chín trăm đồng); hỗ trợ cán bộ Công ty Xổ số đi bán vé tại chợ phiên: 5.036.000đ (năm triệu, không trăm ba sáu nghìn đồng) và một số khoản chi khác.

Từ tháng 02/2016 đến ngày 14/5/2017, ông Đồng Quang L1 - Trưởng phòng Kế hoạch - Kinh doanh đã ký duyệt chi tổng số tiền 90.661.900đ (chín mươi triệu, sáu trăm sáu mươi nghìn, chín trăm đồng); từ ngày 15/7/2017 đến tháng 4/2019, Nguyễn Hoàng Minh T4 - phòng Kế hoạch- Kinh doanh đã ký duyệt chi tổng số tiền 94.174.075đ (chín mươi tư triệu, một trăm bảy mươi nghìn, không trăm bảy năm đồng). Toàn bộ những khoản tiền này không thông qua Ban Giám đốc và kế toán của Công ty.

Đối với Hoàng Duy P là Phó Giám đốc Công ty trực tiếp phụ trách kinh doanh và sinh hoạt cùng phòng Kế hoạch - Kinh doanh, được cùng Ban Giám đốc Công ty bàn bạc thống nhất trước khi Nguyễn Thanh L ký ban hành các Quyết định số 31/QĐ-XSKT và Quyết định số 115/QĐ-XSKT giao khoán tỷ lệ hoa hồng vé xổ số bốc, xổ số truyền thống cho phòng Kế hoạch - Kinh doanh, đồng thời P còn là người trực tiếp ký hợp đồng chi trả hoa hồng cho các đại lý là 10% đối với xổ số truyền thống và 12% đối với xổ số bốc. Quá trình chi tiêu số tiền 184.835.975đ (một trăm tám mươi tư triệu, tám trăm ba năm nghìn, chín trăm bảy năm đồng) mặc dù Đồng Quang L1 và Nguyễn Hoàng M2 không báo cáo, nhưng Hoàng Duy P biết rõ nguồn gốc và việc chi số tiền này, bản thân P còn trực tiếp được sử dụng một phần số tiền khi đi công tác, tiếp khách cùng phòng Kế hoạch - Kinh doanh, P đã bỏ mặc hậu quả xảy ra và không có ý kiến, hành động cụ thể ngăn chặn, dẫn đến làm thất thoát cho Nhà nước số tiền 184.835.975đ. Quá trình điều tra Hoàng Duy P đã tự nguyện nộp lại số tiền 15.000.000đ (mười năm triệu đồng) để khắc phục hậu quả xảy ra.

Trong tổng số tiền 184.835.975đ (một trăm tám mươi tư triệu, tám trăm ba năm nghìn, chín trăm bảy năm đồng), các kế toán lập chứng từ thanh toán phần trăm hoa hồng cho phòng Kế hoạch - Kinh doanh như sau: Hoàng Thị Kim T3 Kế toán viên lập chứng từ thanh toán tổng số tiền 120.854.225đ (một trăm hai mươi triệu, tám trăm năm mươi nghìn, hai trăm hai năm đồng); Nguyễn Thị N Kế toán viên lập chứng từ thanh toán tổng số tiền 8.316.000đ (tám triệu, ba trăm mười sáu nghìn đồng), Vũ Thị H2 Kế toán viên lập chứng từ thanh toán tổng số tiền 48.903.200đ (bốn mươi tám triệu, chín trăm linh ba nghìn, hai trăm đồng), Đoàn Thị H1 Kế toán viên lập chứng từ thanh toán tổng số tiền 6.762.550đ (sáu triệu, bảy trăm sáu mươi hai nghìn, năm trăm năm mươi đồng). Nguyễn Thị Mai X (Kế toán trưởng) trực tiếp ký chứng từ trình thanh toán tổng số tiền 166.346.975đ (một trăm sáu mươi sáu triệu, ba trăm bốn sáu nghìn, chín trăm bảy năm đồng), trong số tiền các Kế toán viên trình lên.

Các khoản đã chi của Phòng Kế hoạch - Kinh doanh nêu trên đều được thể hiện trong báo cáo tài chính và hằng năm đều đã kiểm toán độc lập. Tuy nhiên, đối với báo cáo tài chính năm 2017, 2018 của Công ty TNHH MTV Xổ số kiến

thiết tỉnh chưa được UBND tỉnh Bắc Kạn phê duyệt do năm 2017 quá trình Sở Tài chính kiểm tra phát hiện một số sai phạm và ghi vào biên bản nhưng do Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết tỉnh B không nhất trí, không ký vào biên bản nên Sở Tài chính đã báo cáo UBND tỉnh Bắc Kạn để thanh tra toàn diện Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết tỉnh B, đến đầu năm 2019 mới kiểm tra báo cáo tài chính của năm 2018. Do Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bắc Kạn đang điều tra liên quan đến các khoản chi của năm 2018 nên chưa xem xét, duyệt báo cáo tài chính năm 2018 và xác định Báo cáo tài chính chưa được UBND tỉnh Bắc Kạn phê duyệt thì hạch toán cho năm tiếp theo dựa vào Báo cáo tài chính đã được kiểm toán độc lập và cuối năm Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết tỉnh B mới lập báo cáo tài chính năm về hoạt động kinh doanh của Công ty. Do vậy việc chi tiêu không phụ thuộc vào báo cáo tài chính có được phê duyệt hay không, việc Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết tỉnh B chi sai đã gây thiệt hại cho Nhà nước kể cả khi chưa được UBND tỉnh Bắc Kạn phê duyệt báo cáo tài chính.

Trên cơ sở Quyết định trưng cầu giám định của Cơ quan điều tra, ngày 20/9/2019, ngày 13/3/2020 và ngày 29/4/2020 Giám định viên Sở Tài chính tỉnh Bắc Kạn đã có kết luận giám định, cụ thể như sau:

Phòng Kế hoạch - Kinh doanh của Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết tỉnh B không phải là một đơn vị dự toán ngân sách Nhà nước; không được lập khoản quỹ riêng từ tiền hoa hồng Đại lý; không được chi không qua kế toán và Giám đốc của Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết tỉnh B.

Phòng Kế hoạch - Kinh doanh trích lại số tiền 184.835.975 đồng là sai. Thiệt hại cho Nhà nước bằng số tiền hoa hồng đại lý phòng Kế hoạch - Kinh doanh đã trích lại.

- Bộ phận kế toán có trách nhiệm kiểm tra chứng từ kế toán và chỉ sau khi kiểm tra, xác minh tính pháp lý của chứng từ thì mới dùng chứng từ đó để ghi sổ kế toán.

- Trước khi trình chủ tài khoản duyệt chi, Kế toán trưởng, kế toán viên phải kiểm tra tính rõ ràng, trung thực, đầy đủ, tính hợp pháp... của chứng từ kế toán. Khi kiểm tra chứng từ kế toán nếu phát hiện hành vi vi phạm chính sách, chế độ, các quy định về quản lý kinh tế, tài chính của Nhà nước, phải từ chối thực hiện (Không xuất quỹ, thanh toán, xuất kho...) đồng thời báo ngay cho Giám đốc Doanh nghiệp biết để xử lý kịp thời theo pháp luật hiện hành.

- Chứng từ kế toán trả hoa hồng cho đại lý xổ số bắt buộc phải có chữ ký đã nhận tiền hoa hồng của các đại lý, để chứng minh đại lý đã nhận đủ số tiền chi trả hoa hồng trong kỳ; xác nhận của các đại lý xổ số về số lượng vé đã tiêu thụ trong kỳ làm cơ sở để tính tiền hoa hồng cho các đại lý và các tài liệu thể hiện việc đại lý đã thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ kinh tế ghi trong hợp đồng đại lý với Công ty.

Quá trình điều tra, các cá nhân Phòng kế hoạch - Kinh doanh đã nộp lại số tiền 184.840.000đ (một trăm tám mươi tư triệu, tám trăm bốn nghìn đồng),

Nguyễn Hoàng M2, Trưởng phòng kế hoạch - Kinh doanh Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết tỉnh B được Nguyễn Thanh L, Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty chỉ đạo nộp số tiền để khắc phục hậu quả ngày 04/9/2020 đã nộp tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Kạn.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2023/HS-ST ngày 14, 15/3/2023, Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn đã quyết định:

1. Tuyên bố:

Bị cáo Hoàng Duy P và Nguyễn Thị Mai X phạm tội "Vi phạm quy định về quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước gây thất thoát, lãng phí".

2. Về hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 219; Điều 17; Điều 36; điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015; Xử phạt bị cáo Hoàng Duy P 15 (Mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo cho UBND phường H, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

- Áp dụng khoản 1 Điều 219; Điều 17; Điều 36; điểm s, v, n khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Mai X 15 (Mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo cho UBND phường Q, thành phố T2, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo Hoàng Duy P và Nguyễn Thị Mai X.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 589; 590; 591; 592 của Bộ luật Dân sự.

Buộc các bị cáo nộp lại ngân sách Nhà nước số tiền 184.835.975đ (Một trăm tám mươi tư triệu, tám trăm ba mươi lăm nghìn, chín trăm bảy mươi lăm đồng) là số tiền thất thoát. Ghi nhận các bị cáo đã khắc phục số tiền 184.840.000đ (Một trăm tám mươi tư triệu, tám trăm bốn mươi nghìn đồng) theo Biên lai số 02041 ngày 04/9/2020 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Kạn để sung quỹ Nhà nước.

Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm quyết định về tội danh và hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Thanh L; xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 23/3/2023, bị cáo Hoàng Duy P kháng cáo kêu oan.

Ngày 28/3/2023, bị cáo Nguyễn Thị Mai X kháng cáo kêu oan.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Hoàng Duy P giữ nguyên yêu cầu kháng cáo đề nghị minh oan cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo P trình bày: Công ty không có thất thoát về tài sản mà có lãi, số tiền 184 triệu đồng phục vụ cho công ty không phải là chi trái nguyên tắc. Quan điểm của luật sư quyết định truy tố bị cáo là không đúng. Đề nghị HĐXX xem xét chấp nhận kháng cáo của bị cáo hủy bản án sơ thẩm để điều tra xét xử lại theo hướng bị cáo không phạm tội.

Bị cáo Nguyễn Thị Mai X giữ nguyên yêu cầu kháng cáo đề nghị HĐXX minh oan cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo cho bị cáo X trình bày: Cơ quan điều tra vi phạm tố tụng trong quá trình truy tố, tài sản không phải là tài sản của nhà nước, thực tế phòng kế toán và phòng kinh doanh đã chưa quyết toán nên không có việc thất thoát. Sử dụng tài liệu giám định là không đúng, bỏ lọt tội phạm. Đề nghị HĐXX hủy án sơ thẩm để điều tra lại và xem xét lại áp dụng pháp luật trong quá trình điều tra, truy tố và minh oan cho bị cáo X.

Đại diện Viện kiểm sát: căn cứ tài liệu trong hồ sơ và tại phiên tòa thấy rằng hành vi của các bị cáo đã phạm tội “Lợi dụng chức vụ quyền hạn trong khi thi hành công vụ”, do đó sơ thẩm đã xét xử các bị cáo về tội danh này thì không xét xử được đối với các đối tượng tham gia khác do đó để giải quyết vụ án được toàn diện, tránh “bỏ lọt tội phạm”. Đề nghị HĐXX hủy án sơ thẩm để điều tra xét xử lại theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Kháng cáo của các bị cáo Hoàng Duy P, Nguyễn Thị Mai X trong hạn luật định đủ điều kiện xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung:

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Hoàng Duy P và Nguyễn Thị Mai X không khai nhận hành vi phạm tội của mình. Căn cứ tài liệu trong hồ sơ, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có cơ sở để khẳng định: Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết tỉnh B là doanh nghiệp với 100% vốn Nhà nước do UBND tỉnh Bắc Kạn là

chủ sở hữu, trong thời gian từ năm 2016 đến năm 2018, Nguyễn Thanh L Chủ tịch, kiêm Giám đốc Công ty biết Công ty ký hợp đồng để chi trả hoa hồng cho đại lý là 10% (mười phần trăm) đối với xổ số truyền thống, 12% (mười hai phần trăm) đối với xổ số bốc và biết phòng Kế hoạch - Kinh doanh trực thuộc Công ty không phải là đại lý, không được hưởng hoa hồng đại lý nhưng vẫn ký ban hành Quyết định số 31/QĐ-XSKT ngày 04/02/2016 và Quyết định số 115/QĐ-XSKT ngày 30/6/2017 để giao khoán tỷ lệ hoa hồng đại lý cho phòng Kế hoạch - Kinh doanh, đồng thời ký chứng từ kế toán chi hoa hồng đại lý cho phòng Kế hoạch - Kinh doanh 15% (mười năm phần trăm) đối với xổ số bốc và xổ số truyền thống. Dẫn đến để ngoài doanh thu của Công ty số tiền 184.835.975 đồng, để phòng Kế hoạch - Kinh doanh tự chi tiêu hết số tiền này không có sự quản lý của Công ty gây thất thoát, lãng phí của Nhà nước.

Hoàng Duy P Phó Giám đốc Công ty được giao nhiệm vụ phụ trách phòng Kế hoạch - Kinh doanh, P biết việc chi hoa hồng đại lý phải căn cứ vào hợp đồng giữa Công ty với đại lý, biết phòng Kế hoạch - Kinh doanh không phải là đại lý và không được hưởng hoa hồng đại lý. Quá trình họp bàn, thống nhất ban hành và thực hiện Quyết định số 31/QĐ-XSKT và Quyết định số 115/QĐ-XSKT để giao khoán tỷ lệ hoa hồng đại lý cho phòng Kế hoạch - Kinh doanh 15% đối với xổ số bốc và xổ số truyền thống, P nhất trí; khi phụ trách phòng Kế hoạch - Kinh doanh P biết số tiền chênh lệch hoa hồng được phòng Kế hoạch - Kinh doanh tự chi tiêu, hạch toán nhưng không có chỉ đạo, không kiểm tra, giám sát, không báo cáo đến cấp trên việc chênh lệch hoa hồng và việc chi tiêu tiền chênh lệch mà cùng phòng Kế hoạch - Kinh doanh chi tiêu, sử dụng hết số tiền chênh lệch vào các nội dung không đúng quy định, dẫn đến gây thất thoát, lãng phí số tiền 184.835.975 đồng của Nhà nước.

Nguyễn Thị Mai X là Kế toán trưởng Công ty biết việc chi hoa hồng đại lý phải căn cứ vào hợp đồng giữa Công ty Xổ số Bắc Kạn với đại lý, Phòng kế hoạch - Kinh doanh không phải là đại lý, không được hưởng hoa hồng đại lý, nhưng khi thanh quyết toán khoản chi hoa hồng đại lý X dựa vào các Quyết định 31/QĐ-XSKT và Quyết định số 115/QĐ-XSKT để trực tiếp ký chứng từ tổng số tiền là 166.346.975 đồng. Tham mưu cho Nguyễn Thanh L chủ tài khoản ký Phiếu chi cho Phòng Kế hoạch - Kinh doanh với tỷ lệ 15% (mười năm phần trăm) cho cả hoa hồng đại lý đối với xổ số bốc, xổ số truyền thống, không căn cứ vào hợp đồng giữa Công ty với các đại lý dẫn đến để ngoài doanh thu của Công ty số tiền 166.346.975 đồng, để cho phòng Kế hoạch - Kinh doanh tự chi sử dụng hết khoản tiền trên không có sự quản lý của Công ty gây thất thoát, lãng phí. X chịu trách nhiệm là đồng phạm với Nguyễn Thanh L.

Tại kết luận giám định của Giám định viên Sở tài chính tỉnh Bắc Kạn các ngày 13/9/2019; 13/3/2020; 29/4/2020 kết luận:

Phòng kế hoạch - kinh doanh Công ty TNHH MTV xổ số kiến thiết tỉnh B không phải là một đơn vị dự toán ngân sách nhà nước; không được lập khoản quỹ

riêng từ tiền hoa hồng đại lý; không được chi không qua Giám đốc của Công ty TNHH MTV xổ số kiến thiết tỉnh B.

Phòng kế hoạch - kinh doanh trích lại số tiền 184.835.795 đồng là sai. Thiệt hại cho nhà nước bằng số tiền hoa hồng đại lý Phòng kế hoạch - kinh doanh đã trích lại...

Xét tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật, là người có đủ điều kiện để nhận thức hành vi vi phạm chế độ quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước dẫn đến hậu quả gây thất thoát, lãng phí tài sản mình được giao quản lý, sử dụng tài sản đó là hành vi nguy hiểm cho xã hội, gây thiệt hại đến tài sản của Nhà nước.

Do có hành vi nêu trên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn, Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn đã truy tố, xét xử các bị cáo Nguyễn Thanh L, Hoàng Duy P và Nguyễn Thị Mai X về tội “Vi phạm quy định về quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước gây thất thoát, lãng phí” theo khoản 1 Điều 219 Bộ luật Hình sự 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật không oan.

Xét kháng cáo của các bị cáo Hoàng Duy P, Nguyễn Thị Mai X, Hội đồng xét xử thấy:

- Về động cơ, mục đích: các bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý, các bị cáo biết và buộc phải biết các quy định của pháp luật và các văn bản quy phạm liên quan đến công tác tài chính, kế toán, chức năng, nhiệm vụ của Phòng kế hoạch, kinh doanh Công ty xổ số, tuy không có động cơ mục đích vụ lợi, nhưng các bị cáo đã không làm hết trách nhiệm của mình với vai trò là Chủ tịch kiêm Giám đốc, Phó giám đốc phụ trách phòng KHKD và Kế toán trưởng Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết tỉnh B, không kiểm tra đối chiếu với các quy định của pháp luật dẫn đến trực tiếp ký các phiếu chi tiền không đúng về đối tượng, tỷ lệ phần trăm theo quy định làm thất thoát tài sản (tiền) của Nhà nước.

Toà án sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và xét xử các bị cáo là phù hợp. Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo khỏi xã hội, chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ tính răn đe, giáo dục, cải tạo đối với các bị cáo và thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Do phạm tội không vì mục đích vụ lợi cá nhân nên không khấu trừ một phần thu nhập của các bị cáo để sung quỹ Nhà nước trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật là có căn cứ.

Do vậy không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Hoàng Duy P, Nguyễn Thị Mai X, cần giữ nguyên các quyết định của bản án sơ thẩm.

Quan điểm của các luật sư bào chữa cho các bị cáo không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

Đối với đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy tòa án sơ thẩm đã xét xử bị cáo là đúng người, đúng tội do đó thấy không

có căn cứ để chấp nhận quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát cần giữ nguyên các quyết định của bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên các bị cáo Hoàng Duy P, Nguyễn Thị Mai X phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Hoàng Duy P, Nguyễn Thị Mai X; Giữ nguyên quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2023/HS-ST ngày 14, 15 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn, cụ thể như sau:

1. Tuyên bố:

Bị cáo Hoàng Duy P và Nguyễn Thị Mai X phạm tội "Vi phạm quy định về quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước gây thất thoát, lãng phí".

2. Về hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 219; Điều 17; Điều 36; điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015; Xử phạt bị cáo Hoàng Duy P 15 (Mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo cho UBND phường H, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

- Áp dụng khoản 1 Điều 219; Điều 17; Điều 36; điểm s, v, n khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Mai X 15 (Mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo cho UBND phường Q, thành phố T2, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo Hoàng Duy P và Nguyễn Thị Mai X.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 589; 590; 591; 592 của Bộ luật Dân sự.

Buộc các bị cáo nộp lại ngân sách Nhà nước số tiền 184.835.975đ (Một trăm tám mươi tư triệu, tám trăm ba mươi lăm nghìn, chín trăm bảy mươi lăm đồng) là số tiền thất thoát. Ghi nhận các bị cáo đã khắc phục số tiền

184.840.000đ (Một trăm tám mươi tư triệu, tám trăm bốn mươi nghìn đồng) theo Biên lai số 02041 ngày 04/9/2020 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Kạn để sung quỹ Nhà nước.

2. Về án phí: Các bị cáo Hoàng Duy P, Nguyễn Thị Mai X, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- Công an tỉnh Bắc Kạn;
- Cục THADS tỉnh Bắc Kạn;
- Các bị cáo (theo đ/c);
- Lưu HS, PHCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Tự Học